

KINH NAN NỄ KẾ THẤP PHỘC LA THIÊN NÓI CHI LUÂN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộ
Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kẻ bày tôi là) PHÁP HIỀN phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Nan Nễ Kế Thấp Phộc La Thiên** (Nandīkeśvara-deva:Hỷ Tự Tại Thiên) quán khắp tất cả nam nữ trong Thế Gian, nhân vào lúc sinh ra, gặp nơi chiêu cảm thiện ác của các **Cung** (Vimana), **Tú** (Nakṣatra) cho đến khi Thọ Mệnh chấm dứt. Ở khoảng trung gian: hoặc sang, hoặc hèn, hoặc giàu, hoặc nghèo, có Hiếu, có Trung, ưa văn, ưa võ...cho đến đoan nghiêm, xấu xí, ngu độn, thông tuệ, bệnh tật, chết non, **quan** (người góa vợ, hoặc đàn ông tuổi chưa có vợ), **quả** (người góa chồng, hoặc phụ nữ trên 50 tuổi chưa có chồng), **cô** (người mồ côi, người ở một mình), **quỳnh** (người cô độc không có nơi nương dựa, người không có anh em), mạnh ác, cương cường, ôn nhu, cung thuận, nói chính đúng, hành ngay thẳng, biết phân biệt **Quý** (Apatrāpya:Tâm cảm thấy xấu hổ, biết ghê sợ tội lỗi của mình), biết **Tàm** (Hrī:Tâm sùng kính Công Đức với người có Đức), thấu đạt Thiên Văn, xem xét rõ việc đời. Hoặc trọng Phật Pháp, thích tu việc Thiện. Hoặc hâm mộ Yêu Ma, tin Tà Đạo ác. Hoặc ưa dạo chơi sông nước thỏa thích Tính toàn chân. Lại hoặc ưa thích nghề buôn, trao đổi hàng hóa quý báu. Hoặc ưa bố thí, hoặc keo kiệt tham lam...đều bèn biểu thị ở tướng trạng, hiển lộ trên thân chi, tạo nên hình cây phượng, hình xoắn ốc, vằn vạch, nốt ruồi đen...tất cả sự đẹp xấu đều vâng theo một thân. Cũng bởi đời trước có nhân duyên, nên nay mới gặp sao **Tú** (Nakṣatra), sao **Diệu** (Grahā) này. Sợ chưa hiểu được nên lược nói cho rõ

Lại nữa **Thiên Dương Cung** (Meṣa-vimana:Bạch Dương Cung) thuận ứng với **Hỏa Diệu** (Aṅgāraka) trực tại toàn phần của **Lâu Tú** (Aśvinī), **Vị Tú** (Bharāṇi), một phần của **Mão Tú** (Kṛtikā). Người sinh vào ngày ấy: tướng mạo đoan nghiêm, thân chi nhỏ đẹp, hiếu thảo với cha mẹ, kính thờ bậc Tôn Trưởng, nhiều quyền thuộc, đông đủ tôi tớ theo hầu, dũng mãnh, có tinh thần, có Phước Đức lớn, chẳng cần đối phó với sự đối lạnh, ưa thích Pháp, biết **Tàm Quý**, ưa bố thí, Tâm bền chắc, ngôn hạnh chân thật, kiến giải rõ ràng, hợp được quân vương yêu trọng, mọi người khâm phục ngưỡng mộ, mắt ngang ngạnh, ham sắc đẹp, phần lớn thích du lịch, một đời đầy đủ, bị bệnh về răng với có bệnh thương hàn, sống thọ hoặc chết yểu.

Sau khi sinh ra, bốn năm thì có nạn về lửa, đến năm thứ mười tám cũng hợp với sự chết yểu, đến năm thứ hai mươi lăm thì có nạn về cọp, sói...cũng chủ về sự chết trong biển. Ngay lúc bị nạn chết yểu, nếu gặp sao Diệu tốt (cát diệu) lâm chiếu liền kéo dài Thọ Mệnh đến một trăm tuổi. Ở trong tháng tám gặp **Hỏa Diệu** (Aṅgāraka) với **Mão Tinh** (Kṛtikā) trực nhật thì nửa đêm bị chết (mệnh chung)

Lại nữa **Kim Ngưu Cung** (Vṛṣa-vimana:Ngưu Mật Cung) thuận với **Kim Diệu** (Śukra) trực tại ba phần của **Mão Tú** (Kṛtikā); **Tất Tú** (Rohiṇī), **Sâm Tú** (Ārdra) đều có hai phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy: tướng mạo đoan nghiêm, thân phần dài nhỏ, mặt có nốt ruồi đen hợp với ngôi sao, chủ về giàu to (đại phú), thường được khoái lạc, rất nhiều quyền thuộc cũng nhiều tôi tớ, tính khí cương cường, chẳng thích hợp với thể

thiếp, tuổi trẻ chịu nhiều cay đắng, sau khi tuổi già lại được cha mẹ ban cho tiền của, liền được khoái lạc. Có tinh thần, nghề nghiệp khéo léo, kiến thức rõ ràng, chỗ làm bền chắc, ưa thích bố thí, tham ái mùi vị của thức ăn, nhiều bệnh về cổ họng.

Đến 25 tuổi thì mệnh hợp với sự chết yếu. Nếu ở lúc đó, lại được sao Diêu tốt (cát diêu) lâm chiếu thì biến Ác thành Thiện, được kéo dài thọ mệnh đến một trăm tuổi. Sau này bị bệnh điên cuồng. Ở trong tháng chín, ngay lúc **Thủy Diêu** (Budha) với **Tất Tú** (Rohiṇī) trực nhật, thì sẽ chết ở đất của **Thánh Tích**

Lại nữa **Âm Dương Cung** (Mithuna-vimana: Phu Phụ Cung) thuận với **Thủy Diêu** (Budha) trực tại hai phần của **Sâm Tú** (Ārdra); **Chủ Tú** (Mrgasira:Tuy Tú), **Tinh Tú** (Punarvasu) đều có ba phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy: Bẩm tính nhu thiện, thân tướng đoan chính, nói năng chân thật, đối đáp khéo léo, kết giao bạn bè tình nghĩa dài lâu, thiên về ưa thích hoa thơm, tham ái mùi vị thức ăn, bẩm tính khôi hài (hoạt kê). Sau này đối với nữ sắc, mắt nhìn thấy gái đẹp như đánh mất Thần Hồn. Đối với các Huyền Thuật, nhìn thấy là yêu thích. Đối với Pháp thành tựu, tu tập đều được. Nếu học Pháp **cấm Rông** với **Chú vào nước**, đối với hai Pháp này rất được tinh diêu. Tuổi trẻ cay đắng, đến sau tuổi trung niên mới có danh dự, người nhìn thấy đều yêu trọng.

Sau khi sinh ra, đến năm thứ năm có nạn chết yếu. Khi vị nạn chết yếu, nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến, sẽ biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến tám mươi tuổi. Ở trong tháng mười gặp **Thủy Diêu** (Budha) với **Sâm Tú** (Ārdra) trực nhật thì ở trong ngày, người bị bệnh rồi chết

Lại nữa **Cự Giải Cung** (Karkatāka-vimana:Bàng Giải Cung) thuận với **Thái Âm** (Soma) trực tại toàn phần của **Tinh Tú** (Punarvasu), **Quỷ Tú** (Puṣya), **Liễu Tú** (Āśleṣa). Nam nữ sinh vào ngày ấy: thân phần dài nhỏ, bẩm tính nhu thiện, có Trí Tuệ, hay nhẫn chịu được việc, hiếu thuận với cha mẹ, rất được cha mẹ thương yêu. Ở trong bàn tay, dưới bàn chân hợp có văn hoa sen, văn xoắn ốc, văn bánh xe với tướng văn của quả Cát Tường. Có nhiều thê thiếp, quyến thuộc lại nhiều tội tở. Tuổi trẻ hèn kém, tuổi già giàu có sung túc, thích Pháp dưỡng dưỡng, ưa bố thí, cúng dường Hiền Thánh với các Sư Trưởng. Tính ưa đi chơi xa

Sau khi sinh ra, đến 20 tuổi thì hợp với việc té từ trên cây cao xuống, bị thương rồi chết yếu. Ngay lúc này, nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến (lâm chiếu) sẽ biến ác thành thiện, được kéo dài Thọ Mệnh đến 80 tuổi. Vào tháng 11 ngay lúc **Sâm Tú** (Ārdra) với **Kim Diêu** (Śukra) trực nhật thì nửa đêm sẽ chết.

Lại nữa **Sư Tử Cung** (Siṃha-vimana) thuận với **Thái Dương** (Sūrya) trực tại **Tinh Tú** (Maghā), **Trương Tú** (Pūrva-phalgunī), **Dực Tú** (Uttara-phalgunī) đều một phần. Nam nữ sinh vào ngày này: Tính tình nóng nảy, hành vi nhiều giận dữ. Sinh được 2, 3 người con và yêu thương các con hơn cả mạng của mình. Tuy dư thừa tiền của nhưng Tâm thường biết đủ, ưa thích cúng dường tất cả Hiền Thánh. Là người chẳng câu nệ, phóng khoáng, tự biết đủ, thiên về sự ưa ăn thịt với ưa ăn cá. Hoặc đến nước khác cũng chẳng bị đói lạnh, luôn sợ bệnh tật, chẳng sợ nước lớn.

Đến năm 15 tuổi có nạn chết yếu. Nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 100 tuổi. Ở trong tháng 12, thuận với **Thổ Diêu** (Śanaīscara) với **Tinh Tú** (Maghā) trực nhật, ở bờ Bắc của con sông Hằng Hà bị chết.

Lại nữa, **Song Nữ Cung** (Kanyā-vimana:Thiếu Nữ Cung) thuận với **Thủy Diệu** (Budha) trực tại ba phần của **Dực Tú** (Uttara-phalgunī); **Chân Tú** (Hasta), **Giác Tú** (Citṛā) đều có hai phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy: mặt khỉ, mắt rộng, dưới sườn có nốt ruồi, người nhìn thấy kính yêu. Thích Pháp, yêu hoa thơm. Tuổi trẻ thì hèn kém, đến tuổi già mới nhiều tiền của, nhưng nhiều bệnh tật, nghiêng nhiều về bệnh con mắt. Ở ở tại nước ngoài, chẳng thích hợp với thể thiếp, mỗi lần nhìn thấy người xinh đẹp thì đánh mất Thần Hồn.

Đến năm 30 tuổi có nạn chết yểu. Ngay lúc bị nạn chết yểu, nếu gặp sao Diệu tốt chiếu đến thì chuyển ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 80 tuổi. Ở trong tháng Giêng, do bị ung nhọt rồi chết.

Lại nữa, **Thiên Xứng Cung** (Tulā-vimana) thuận với **Kim Diệu** (Śukra) trực tại hai phần của **Giác Tú** (Citṛā); **Kháng Tú** (Svātī), **Đê Tú** (Viśākhā) đều có ba phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy là người hiểu thuận, Phước Lộc tự như, bẩm tính nóng nảy, có nhiều sân nộ, song nhận thức thấy biết rõ ràng, xem xét nhỏ nhiệm, lại có nghĩa khí, lại hay ương bướng tàn nhẫn. Lớn lên với thân hữu, khôi hài, háo sắc, phần lớn dạo chơi nước ngoài. Hoặc đối với **phi thứ** (phá cách, chẳng tuân theo quy củ thông thường) thì được việc khoái lạc. Hợp chủ, trong bàn tay có tướng vân phượng lọng.

Đến 22 tuổi có nạn chết yểu. Khi ở nạn chết yểu, nếu gặp sao Diệu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 97. Ở trong tháng hai, gặp **Hỏa Diệu** (Aṅgāraka) với **Phòng Tú** (Anurādhā) trực nhật thì chết

Lại nữa **Thiên Hiết Cung** (Vṛścika-vimana:Yết Trùng Cung) thuận với **Hỏa Diệu** (Aṅgāraka) trực tại **Đê Tú** (Viśākhā), **Phòng Tú** (Anurādhā), **Tâm Tú** (Jeṣṭha) đều có một phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy hợp chủ về lợi căn, chỗ học dễ thành, là người nghĩa khí, tuy nhiều tài bảo hoặc tự hoặc tán.

Đến năm 18 có nạn về rắn, bò cạp, cạp, sói. Đến năm 20 lại có nạn chết yểu. Ngay lúc bị nạn chết yểu, nếu gặp sao Diệu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 77 tuổi. Ở trong tháng ba gặp **Hỏa Diệu** (Aṅgāraka) với **Phòng Tú** (Anurādhā) trực nhật thì chết

Lại nữa **Nhân Mã Cung** (Dhanu-vimana:Cung Cung) thuận với **Mộc Diệu** (Vṛhaspati) trực tại **Vĩ Tú** (Mūlā Mūlā), **Cơ Tú** (Pūrva-āśādhā), **Đẩu Tú** (Uttara-āśādhā) đều có một phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy hợp chủ về thân tướng đoan nghiêm kèm có mụn ruồi Phước, bẩm tính nhu thuận, trì Giới bền chắc. Phạm lời đã nói ra đều là việc chân thật, đủ Trí Tuệ, ưa luận nghĩa. Trong một đời thường ở chỗ giàu có lớn.

Khi tuổi nhỏ lại được kho tàng che dấu (phục tàng). Đến 18 tuổi có nạn chết yểu. Khi ở nạn chết yểu, nếu được sao Diệu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, liền kéo dài thọ mệnh đến 77 tuổi. Ở trong tháng tư gặp **Kim Diệu** (Śukra) với **Ngưu Tú** (Abhijit) trực nhật thì do nhịn ăn nhảy xuống nước mà chết.

Lại nữa **Ma Kiệt Cung** (Makara-vimana) thuận với **Thổ Diệu** (Śanaiścara) trực tại ba phần của **Đẩu Tú** (Uttara-āśādhā); **Ngưu Tú** (Abhijit), **Nữ Tú** (Śravaṇā) đều có hai phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy: thân tướng ngay thẳng, chỗ kín có mụn ruồi, có Tính nóng nảy thường nhiều sân nộ, tướng mắt gian xảo ngang ngạnh, nhưng có nghĩa

khí, Trí Tuệ hơn người, toàn trung hiếu, nhiều bạn bè, tâm dũng mãnh, ưa chiến đấu, yêu ca múa, thích kỹ thuật, lại yêu hoa thơm, có nhiều thê thiếp.

Đến năm 30 có nạn chết yểu, ngay lúc bị nạn chết yểu, nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 75. Ở trong tháng năm, gặp **Thổ Diệu** (Śanaīscara) với **Nguy Tú** (Śatabhikṣak) trực nhật thì chết

Lại nữa **Bảo Bình Cung** (Kumbha-vimāna:Hiền Bình Cung) thuận với **Thổ Diệu** (Śanaīscara) trực tại hai phần của **Nữ Tú** (Śravaṇā); **Nguy Tú** (Śatabhikṣak), **Thất Tú** (Pūrva- bhādrapadā) đều có ba phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy hợp chủ về giàu có lớn, thường được khoái lạc, có nhiều quyền thuộc, cũng nhiều tội tở, đối với cha mẹ chí thiết hiếu dưỡng. Tuy có thê thất nhưng chẳng lấy tài vật, sinh con ra có đũa chết yểu. Con mắt có gian xảo ngang ngạnh, nhưng có nghĩa khí. Phạm làm việc thì xem xét rõ ràng, chỗ làm được lâu dài, Tính chẳng keo kiệt chỉ ưa bố thí, Tài vật đã gom tụ cũng có phá tán, sống sợ cạp sói.

Đến năm 18 có nạn cạp sói. Ở bờ mé có nạn, nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 84. Ở trong tháng sáu gặp **Thái Dương** (Sūrya) với **Khuê Tú** (Revati) trực nhật thì do bị ung nhọt mà chết

Lại nữa **Song Ngư Cung** (Mīna-vimāna) thuận với **Mộc Diệu** (Vṛhaspati) trực tại **Thất Tú** (Pūrva- bhādrapadā), **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā), **Khuê Tú** (Revati) đều có một phần. Nam nữ sinh vào ngày ấy: thân phần đoan chính, con mắt gian xảo ngang ngạnh, có nhiều thê thiếp quyền thuộc, nhiều tội tở. Bẩm tính nóng nảy thường nhiều sân nộ, có thể lực, ham ăn thịt, lại ưa ăn cá, nhưng thích bố thí với cúng dường Hiền Thánh, yêu hoa thơm, thích kỹ thuật, ham dính sắc đẹp cũng bị người nữ ghen. Nói nhiều chân thật, cũng hợp với chê bai Thầy, chủ về bệnh ở lỗ tai, cũng chủ về trường thọ.

Đến năm 18 có nạn trên cây trên tường rơi xuống. Nếu gặp sao Diêu tốt chiếu đến thì biến ác thành thiện, được kéo dài thọ mệnh đến 95. Ở trong tháng bảy gặp **Thổ Diệu** (Śanaīscara) với **Bích Tú** (Uttara-bhādrapadā) trực nhật thì do bị ung nhọt mà chết.

Lại nói Các **Tú** nhiếp vào **ba nẻo**. Ấy là:

Chín Tú: **Khuê** (Revati), **Lâu** (Āśvinī), **Sâm** (Ārdra), **Tinh** (Punarvasu), **Quỷ** (Puṣya), **Chấn** (Hasta), **Kháng** (Svātī), **Phòng** (Anurādhā), **Ngưu** (Abhijit) nhiếp vào **nẻo Trời** (Thiên thú)

Chín Tú: **Vị** (Bharanī), **Mão** (Kṛtikā), **Chủy** (Mṛga-sīras: Tuy Tú), **Liễu** (Āśleṣā), **Tinh** (Maghā), **Giác** (Citrā), **Đê** (Viśākhā), **Tâm** (Jeṣṭha), **Vĩ** (Mūlā) nhiếp vào **nẻo La Sát** (La Sát thú)

Chín Tú: **Cơ** (Pūrva-āṣādhā), **Thất** (Pūrva- bhādrapadā), **Trương** (Pūrva-phalgunī), **Tất** (Rohiṇī), **Nữ** (Śravaṇā), **Nguy** (Śatabhikṣak), **Đấu** (Uttara-āṣādhā), **Bích** (Uttara-bhādrapadā), **Dực** (Uttara-phalgunī) nhiếp vào **nẻo người** (Nhân thú)

Nếu gặp các Tú thuộc nẻo Trời chiếu đến người sinh ra. Phạm nam nữ đó đều ở chỗ phú quý, con cháu đông đầy, tất cả cát tường, tối vi đệ nhất

Bây giờ **Nan Nễ Kế Tháp Phộc La Thiên** vì tất cả nam nữ ở Thế Gian, nói **Chi Luân** xong, vui vẻ rồi lui ra.

KINH NAN NỄ KẾ THÁP PHỘC LA THIÊN NÓI CHI LUÂN

—Hết—

22/12/2012